

Số: 290/BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2021

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 17 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp;

Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2021. Cụ thể như sau:

PHẦN 1: QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

A. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn: 7.685 tỷ đồng, đạt 94,4% dự toán trung ương giao, đạt 94,4% dự toán HĐND Tỉnh giao và bằng 90,94% so với năm trước; trong đó:

I. Thu nội địa: 7.016 tỷ đồng, đạt 87,31% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 87,31% so với năm trước; (nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết (viết tắt là XSKT) là 4.494 tỷ đồng, đạt 77,66% dự toán). Ngân sách địa phương (viết tắt là NSDP) hưởng theo phân cấp (không kể tiền sử dụng đất, XSKT) giảm 680 tỷ đồng (4.230 tỷ đồng - 3.551 tỷ đồng); trong đó, ngân sách cấp tỉnh giảm 698 tỷ đồng, ngân sách huyện, thành phố tăng 18 tỷ đồng.

Có 6 khoản thu vượt dự toán và có 10 khoản thu không đạt dự toán, chi tiết (đính kèm Mẫu biểu số 61.1).

Riêng đối với tiền cho thuê đất, thuê mặt nước là 253 tỷ đồng, đạt 333,24% dự toán; bằng 245,12% so với cùng kỳ năm trước (đính kèm biểu chi tiết) báo cáo theo Công văn số 9700/BTC-NSNN ngày 23/9/2022 của Bộ Tài chính; trong đó, thành phố Sa Đéc đầu tư lại dự án khu trung tâm Dịch vụ, Thương mại và nhà ở Khóm 4, phường 1, thành phố Sa Đéc, với kinh phí 158 tỷ đồng.

II. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu (XNK): 197 tỷ đồng, đạt 187,48% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 209,96% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết từng khoản thu đính kèm theo Mẫu biểu số 61)

B. Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 46,5 tỷ đồng.

C. Thu chuyển giao ngân sách giữa các cấp ngân sách địa phương: 15.369 tỷ đồng.

D. Thu chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 6.416 tỷ đồng.

E. Thu kết dư ngân sách năm 2020 sang năm 2021: 817 tỷ đồng.

Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2021: 30.334 tỷ đồng, gồm:

- Tổng quyết toán thu ngân sách trung ương hưởng năm 2021: 1.745 tỷ đồng.

- Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương hưởng năm 2021: **28.589 tỷ đồng**, đạt 145,34% dự toán Trung ương giao và đạt 137,82% dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể như sau:

+ Thu ngân sách cấp tỉnh là: 14.355 tỷ đồng.

+ Thu ngân sách cấp huyện là: 12.043 tỷ đồng.

+ Thu ngân sách cấp xã là: 2.191 tỷ đồng.

(Đính kèm biểu số 61)

PHẦN 2: QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021:

I. Chi đầu tư phát triển: 4.460 tỷ đồng, đạt 138,30% dự toán trung ương giao và đạt 131,90% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 95,70% so với năm trước.

(Chi tiết đính kèm bảng quyết toán tổng hợp chi xây dựng cơ bản năm 2021)

Nguyên nhân tăng là do các khoản chi năm trước, vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán, như: nguồn chi xây dựng cơ bản (XD CB) tập trung là 67,82 tỷ đồng và XSKT là 441,61 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân trong năm so với dự toán giao chưa cao là do năm 2021 là năm chuyển tiếp giữa hai nhiệm kỳ và kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự gắn với năm đầu tiên của một chu kỳ kế hoạch mới đầu tư công giai đoạn 5 năm tới, vướng công tác giải phóng mặt bằng, khan hiếm cát san lấp, giá vật liệu xây dựng tăng cao, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát diễn biến phức tạp, nguy hiểm dẫn đến địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài, trách nhiệm cơ quan sử dụng vốn chưa được đề cao và một số chính sách pháp luật thay đổi; chi cấp lại tiền sử dụng đất, chi đầu tư phát triển khác (*chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết số 393/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh*).

II. Chi thường xuyên: 9.613 tỷ đồng, đạt 118,76% dự toán trung ương giao và đạt 113,55% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 111,28% so với năm trước, tương ứng tăng 1.147 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng là do trong năm phát sinh các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19; chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Chi từ nguồn CCTL để thực hiện chính sách

an sinh xã hội, chính sách người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19; chi từ ngân sách trung ương (NSTW) bổ sung có mục tiêu, Cụ thể:

1. Chi quốc phòng: 337 tỷ đồng, đạt 186,43% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 153,61% so với năm trước, tương ứng tăng 156 tỷ đồng; tăng chủ yếu là từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh bổ sung 117 tỷ đồng; NSTW hỗ trợ 22 tỷ đồng để thành lập các khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covi-19 và thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép trên sông Tiền, khu vực biên giới.

2. Chi an ninh: 199 tỷ đồng, đạt 219,07% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 104,43% so với năm trước, tương ứng tăng 108 tỷ đồng, tăng chủ yếu từ nguồn NSTW hỗ trợ 66 tỷ đồng, nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh bổ sung 35 tỷ đồng để phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực biên giới, kinh phí tuần tra, kiểm soát; số kinh phí tăng còn lại sử dụng từ nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi để hỗ trợ thực hiện công tác cấp căn cước công dân (CCCD) trên địa bàn Tỉnh; công tác tuyên truyền của ngành công an thực hiện xây dựng nông thôn mới (NTM) nâng cao và phát động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh quốc phòng, chung sức xây dựng NTM.

3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 3.487 tỷ đồng, đạt 95,44% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 99,39% so với năm trước; giảm 167 tỷ đồng. Nguyên nhân do ảnh hưởng dịch Covid-19 và thực hiện cắt giảm, tiết kiệm, thu hồi 29 tỷ đồng; chưa triển khai hỗ trợ cấp bù miễn, giảm học phí 13 tỷ đồng, học sinh chuyển từ học trực tiếp sang học trực tuyến và ngừng một số hoạt động chuyên môn là 84 tỷ đồng (*cấp tỉnh: 26 tỷ đồng, cấp huyện: 58 tỷ đồng*); chuyển nguồn sang năm sau theo quy định 3 tỷ đồng; còn lại (*hủy dự toán*) huy động để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chi cần thiết khác.

4. Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ là 14 tỷ đồng, đạt 45,89% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 73,95% so với năm trước; giảm 17 tỷ đồng. Nguyên nhân là do tình hình dịch Covid-19 kéo dài nên một số đề tài, dự án KHCN và hồ sơ đề cử UNESCO vinh danh Di sản văn hóa thế giới đối với Khu di tích Quốc gia đặc biệt Gò Tháp giai đoạn 2 không thực hiện kịp trong năm phải chuyển nguồn sang năm sau 7 tỷ đồng, số còn lại (*hủy dự toán*) huy động để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chi cần thiết khác.

5. Chi y tế, dân số và gia đình là 1.232 tỷ đồng, đạt 159,97% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 161,24% so với năm trước; tăng 462 tỷ đồng. Tăng chủ yếu từ Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh huy động chi 403 tỷ đồng; NSTW 25 tỷ đồng; cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ và của địa phương 34 tỷ đồng để mua sắm thuốc, trang thiết bị và vật tư y tế, công tác thu dung, điều trị phòng, chống dịch Covid-19.

6. Chi sự nghiệp văn hóa: 86 tỷ đồng, đạt 110,88% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 92,86% so với năm trước; tăng 8 tỷ đồng. Chi công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 từ nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ và của địa phương.

7. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: 27 tỷ đồng, đạt 73,87% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 99,87% so với năm trước; giảm 10 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh tăng 3 tỷ đồng, tăng chủ yếu huy động nguồn cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ và huy động nguồn (*hủy dự toán*) để thực hiện các chương trình phát sóng phục vụ phòng, chống dịch Covid-19.

- Cấp huyện, xã giảm 12 tỷ đồng, thực hiện cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ và còn tồn tại ngân sách huyện, thành phố.

8. Chi thể dục, thể thao 22 tỷ đồng, đạt 62,81% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 54,05% so với năm trước; giảm 13 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm 19 tỷ đồng, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 một số hoạt động thể dục thể thao không triển khai thực hiện 11 tỷ đồng; số còn lại (*hủy dự toán*) huy động thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Cấp huyện, xã tăng 6 tỷ đồng. Huyện, thành phố huy động từ ngân sách cấp mình để tổ chức các giải thể thao thường kỳ và đại hội thể dục, thể thao ngay những tháng đầu năm, trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh.

9. Chi bảo vệ môi trường: 131 tỷ đồng, đạt 91,34% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 110,15% so với năm trước, giảm 12 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh giảm 6 tỷ đồng, do trong năm nguồn vốn bổ sung từ nguồn sự nghiệp môi trường chưa phân bổ để thực hiện đầu tư khu xử lý rác thải Đập đá; ô chôn lấp rác hợp vệ sinh để xử lý ô nhiễm môi trường chưa sử dụng hết chuyển nguồn sang năm sau.

Trong đó, dự toán giao đầu năm ngân sách cấp tỉnh: **34 tỷ đồng**, gồm dự toán giao đầu năm để thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, mua sắm thiết bị quan trắc tự động: 16 tỷ đồng; Vườn Quốc gia Tràm Chim: 10 tỷ đồng và thực hiện các hoạt động kiểm soát, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, quan trắc, giám sát môi trường: 8 tỷ đồng.

Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: **9 tỷ đồng** để thực hiện đầu tư khu xử lý rác thải Đập đá; ô chôn lấp rác hợp vệ sinh để xử lý ô nhiễm môi trường.

Chi sự nghiệp môi trường ngân sách cấp tỉnh: **37 tỷ đồng**, như thực hiện thuê dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải y tế nguy hại tại các điểm cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 là: 23 tỷ đồng; thực hiện công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển rừng: 2 tỷ đồng; hỗ trợ bù chi phí hỏa táng: 4 tỷ đồng. Thực hiện chuyển nguồn theo quy định: **6 tỷ đồng**.

- Cấp huyện giảm 6 tỷ đồng: Thực hiện cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ những nhiệm vụ chưa cần thiết để huy động bổ sung công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chi cần thiết.

10. Chi hoạt động kinh tế 1.360 tỷ đồng, đạt 84,78% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 98,69% so với năm trước, giảm 244 tỷ đồng. Giảm chủ yếu là do tình

hình dịch Covid-19; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp Homestay chuyển mã ngành sang đầu tư phát triển khác. Cụ thể như sau:

- Dự toán giao đầu năm **302 tỷ đồng**; trong đó: (1) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 60 tỷ đồng để thực hiện quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, mua xe chuyên dùng, hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu, hoạt động điều phối nông thôn mới, thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp, đối ứng dự án VnSat, chương trình khuyến nông và các chính sách nông nghiệp khác; (2) BQL dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các dự án thủy lợi phí và hỗ trợ phát triển đất trồng lúa 83 tỷ đồng; (3) Sở Giao thông Vận tải thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông 34 tỷ đồng; (4) Sở Tài nguyên và Môi trường 84 tỷ đồng để thực hiện công tác quản lý đất đai, địa chính, mua xe chuyên dùng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (5) Sở Tư pháp 5 tỷ đồng thực hiện công tác trợ giúp pháp lý; (6) Sở Công thương 9 tỷ đồng thực hiện các hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp; (7) Trung tâm Xúc tiến, Thương mại, Du lịch và Đầu tư 14 tỷ đồng thực hiện các hoạt động xúc tiến và đầu tư; (8) Sở Thông tin và Truyền thông 6 tỷ đồng thực hiện các hoạt động liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin,...

Trong năm bổ sung **205 tỷ đồng**, từ nguồn NSTW là 21 tỷ đồng, nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ và các nguồn hủy dự toán là 184 tỷ đồng, bổ sung gồm: (1) Sở Nội vụ 5 tỷ đồng thực hiện số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tỉnh năm 2021; (2) Kinh phí thực hiện phát triển hệ thống cây xanh đô thị 70 tỷ đồng; (3) Chính sách ưu đãi đầu tư 13 tỷ đồng; (4) chính sách hỗ trợ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt 4 tỷ đồng; (5) thực hiện công tác quy hoạch 83 tỷ đồng; (6) Chính sách phát triển du lịch 4 tỷ đồng; (7) Đề án Bảo tồn vườn quýt hồng Lai Vung 10 tỷ đồng; (8) Đầu tư thí điểm hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật 04 cụm dân cư vượt lũ giai đoạn I: 16 tỷ đồng.

11. Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể 1.704 tỷ đồng, đạt 126,11% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 109,21% so với năm trước, tăng 353 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm 48 tỷ đồng, thực hiện cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết 58/NQ-CP của Chính phủ 7 tỷ đồng; số còn lại (hủy dự toán) huy động để bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và nhiệm vụ cần thiết khác 41 tỷ đồng.

- Cấp huyện tăng 401 tỷ đồng, tăng từ ngân sách cấp tỉnh bổ sung mục tiêu huyện, thành phố 267 tỷ đồng; tiết kiệm theo Nghị quyết 58/NQ-CP của Chính phủ 71 tỷ đồng là hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch Covid-19; kinh phí bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là 63 tỷ đồng (NSTW là 28 tỷ đồng, ngân sách cấp tỉnh: 35 tỷ đồng).

12. Chi đảm bảo xã hội: 877 tỷ đồng, đạt 205,08% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 139,25% so với năm trước, tương ứng tăng: 450 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm 40 tỷ đồng, giảm kinh phí ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh để cho người lao động vay vốn khi tham gia đi làm việc nước ngoài

theo Nghị quyết số 392/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 là 20 tỷ đồng; Cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết 58/NQ-CP của Chính phủ 19 tỷ đồng; Số còn lại (*hủy dự toán*) huy động để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chi cần thiết khác.

- Cấp huyện, xã tăng: 489 tỷ đồng. Tăng từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 là 6 tỷ đồng, nguồn chưa phân bổ ngân sách cấp tỉnh là 86 tỷ đồng để chi chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và nguồn cải cách tiền lương (CCTL) cấp huyện thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của chính phủ 274 tỷ đồng, nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh 27 tỷ đồng và các nguồn đóng góp của các địa phương khác 6 tỷ đồng, còn lại từ nguồn tồn quỹ ngân sách huyện, thành phố.

13. Chi khác ngân sách: 137 tỷ đồng, đạt 212,05% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 151,32% so với năm trước, tăng: 72 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm 22 tỷ đồng. Nguyên nhân là do hạch toán vào từng mã ngành tương ứng của đơn vị được bổ sung dự toán từ nguồn chi khác: 22 tỷ đồng.

- Cấp huyện, thành phố tăng 94 tỷ đồng. Tăng là do ngân sách cấp tỉnh bổ sung mục tiêu từ nguồn chưa phân bổ, nguồn hủy dự toán các đơn vị cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố 45 tỷ đồng; Cắt giảm, tiết kiệm theo Nghị quyết 58/NQ-CP của Chính phủ 26 tỷ đồng; tồn quỹ ngân sách cấp huyện 23 tỷ đồng chi công tác mua sắm sinh phẩm, tài sản, trang thiết bị, nhiên liệu và một số nội dung khác phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

III. Chi trả lãi, phí tiền vay (*nợ vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ*) là 0,823 tỷ đồng, đạt 39,2% dự toán HĐND tỉnh giao.

IV. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

V. Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022: 4.896 tỷ đồng, giảm 1.520 tỷ đồng so với năm 2020 (*năm 2020 là 6.416 tỷ đồng*). Trong đó: (1) Ngân sách tỉnh 2.005 tỷ đồng, chiếm 40,95% tổng chi chuyển nguồn, giảm 1.543 tỷ đồng so với năm trước; (2) Ngân sách huyện, xã: 2.891 tỷ đồng, chiếm 59,05% tổng chi chuyển nguồn, tăng 22 tỷ đồng so với năm trước.

VI. Chi bổ sung ngân sách tỉnh, huyện, xã: 7.812 tỷ đồng.

VII. Chi nộp ngân sách cấp trung ương, tỉnh, huyện: 768 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương thu hồi kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách an sinh xã hội và nguồn cải cách tiền lương năm 2019, 2020 là 604,489 tỷ đồng tại Công văn số 6454/BTC-NSNN ngày 16/6/2021 và Công văn số 1037/BTC-KBNN ngày 28/01/2022. Vấn đề thu hồi này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản (*văn bản số 533/UBND-KT ngày 12/7/2021; 1263/UBND-KT ngày 31/12/2021*) kiến nghị Bộ xem xét lại nguồn cải cách tiền lương địa phương còn thừa theo Biên bản Thanh tra Bộ Tài chính kết luận, nguồn kinh phí này địa phương hình thành từ nguồn tiết kiệm chi hàng năm tại địa phương dành để thực hiện các chính sách chi cho con người ngoài chính sách

trung ương quy định và hiện nay Bộ Tài chính chưa có ý kiến phản hồi cho địa phương.

- Nộp trả kinh phí thừa phòng chống Covid-19 năm 2020 còn dư tại các huyện, thành phố nộp trả về ngân sách cấp Tỉnh: 60,106 tỷ đồng.

- Phần kinh phí còn lại: Thực hiện kiến nghị kiểm toán và nộp trả ngân sách cấp Tỉnh do một số nội dung ngân sách cấp Tỉnh bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi.

VIII. Chi trả nợ gốc: 78 tỷ đồng, gồm:

- Trả nợ vay chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn: 6,25 tỷ đồng.

- Trả nợ vay chương trình cụm, tuyến dân cư vùng lũ đồng bằng sông Cửu Long: 66,4 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 1: 0 đồng; giai đoạn 2: 66,4 tỷ đồng).

- Trả nợ vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ Tổng số tiền nợ gốc đã chuyển trả về Bộ Tài chính (*Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại*) là 253.410,3 USD, tương đương 5,79 tỷ đồng¹.

IX. Chi các nhiệm vụ khác: 0,23 tỷ đồng.

Như vậy, tổng quyết toán chi ngân sách địa phương 2021 là: **27.630 tỷ đồng**, đạt 150,36% dự toán Trung ương giao và đạt 141,56% dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể như sau:

- Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 là: 14.355 tỷ đồng.
- Quyết toán chi ngân sách cấp huyện năm 2021 là: 11.203 tỷ đồng.
- Quyết toán chi ngân sách cấp xã năm 2021 là: 2.072 tỷ đồng.

(Đính kèm biểu số 62)

Kết dư ngân sách địa phương năm 2021 (làm tròn số tỷ đồng)

Kết dư ngân sách địa phương năm 2021 là: 959 tỷ đồng, bao gồm:

1. Ngân sách cấp Tỉnh: 0 tỷ đồng.
2. Ngân sách huyện: 959 tỷ đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp huyện: 840 tỷ đồng.
 - Ngân sách cấp xã: 119 tỷ đồng.

(Chi tiết số liệu đính kèm Mẫu biểu số 60)

PHẦN 3: TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CÁC CẤP NĂM 2021

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021: 7.685 tỷ đồng, trong đó:

¹(1) Ngày 29/10/2021, tỉnh đã chuyển trả nợ gốc của dự án (trả nợ nhanh 2021) về Bộ Tài chính, với số tiền: **253.410,3 USD**, tương đương khoảng **5.791.692.407 đồng**, (theo tỷ giá bán ra USD ngày 29/10/2021 của Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp công bố là 22.855 đồng);

1. Thu nội địa:	7.016 tỷ đồng.
- Thu ngân sách trung ương hưởng:	943 tỷ đồng.
- Thu ngân sách địa phương hưởng:	6.073 tỷ đồng.
2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:	197 tỷ đồng.

II. Cân đối thu - chi ngân sách địa phương năm 2021

- Thu ngân sách địa phương năm 2021 là:	28.589 tỷ đồng.
- Chi ngân sách địa phương năm 2021 là:	27.630 tỷ đồng.
- Kết dư ngân sách địa phương năm 2021 là:	959 tỷ đồng.

1. Cân đối thu - chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021

- Thu ngân sách cấp tỉnh:	14.355 tỷ đồng.
- Chi ngân sách cấp tỉnh:	14.355 tỷ đồng.
- Kết dư ngân sách cấp tỉnh:	0 đồng.

2. Cân đối thu - chi ngân sách cấp huyện năm 2021

- Thu ngân sách cấp huyện:	12.043 tỷ đồng.
- Chi ngân sách cấp huyện:	11.203 tỷ đồng.
- Kết dư ngân sách cấp huyện:	840 tỷ đồng.

3. Cân đối thu - chi ngân sách cấp xã năm 2021

- Thu ngân sách cấp xã:	2.192 tỷ đồng.
- Chi ngân sách cấp xã:	2.073 tỷ đồng.
- Kết dư ngân sách cấp xã:	119 tỷ đồng.

(Chi tiết số liệu đính kèm Mẫu biểu số 60)

PHẦN 4: THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện theo Công văn số 14957/BTC-NSNN ngày 04/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn địa phương trong công tác quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019.

1. Thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập: Tổng số thu trong năm 2021 là 1.404 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch (1.323 tỷ đồng).

(Chi tiết đính kèm Mẫu biểu 64 Nghị định 31 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Báo cáo quyết toán vốn vay của ngân sách địa phương.

- Tổng dư nợ đầu năm 2021 là: 438,3 tỷ đồng².

² Gồm: (1). Dư nợ vay Ngân hàng phát triển Việt Nam: 411,7 tỷ đồng. (trong đó, dư nợ vay theo Chương trình kiên cố hoá kênh mương: 6,250 tỷ đồng, dư nợ vay Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân: 405,5 tỷ đồng (Giai đoạn 1 là: 225,2 tỷ đồng, Giai đoạn 2: 180,2 tỷ đồng); (2) Dư nợ vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ: 26,568 tỷ đồng.

- Tổng số vay trong năm 2021: 46,5 tỷ đồng³.
- Tổng số chi trả nợ gốc trong năm 2021: 78,5 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ vay cuối năm 2021: 406, 3 tỷ đồng⁴.

Trên đây là Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT/HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VP, P.KT/HSĩ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

³ Vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ (một dự án để thực hiện Tiểu dự án 3: biến đổi khí hậu): 46,5 tỷ đồng

⁴ Gồm: Dư nợ vay Ngân hàng phát triển Việt Nam: 339 tỷ đồng; Dư nợ vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ: 67,2 tỷ đồng.